

Số: 04/SĐ5-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2021 và phương án chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5**

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 5 năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 5 báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 và dự kiến phương án trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty và mức thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp, Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

### **1. Tình hình thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021:**

Năm 2021, do ảnh hưởng tình hình dịch Covid 19 và việc tăng đột biến của giá cả nguyên vật liệu xây dựng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên với sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng như của người lao động, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2021: Tổng giá trị sản xuất kinh doanh đạt 172,41%, doanh thu đạt 215,84% và lợi nhuận sau thuế đạt 84,65% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua.

Căn cứ theo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty dự kiến chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2021 tỷ lệ là 100%, tương ứng tổng mức chi trả là 1.020.000.000 đồng/ Kế hoạch 1.020.000.000 đồng. (Chi tiết kèm theo)



**2. Dự kiến mức chi trả lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2022:**

<b>Nội dung</b>	<b>Số người</b>	<b>Mức thù lao/ tháng/người</b>	<b>Mức lương/tháng/người</b>
1. Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01		54.000.000
2. Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	01	12.000.000	
3. Thành viên HĐQT	04	7.000.000	
4. Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	01		30.000.000
5. Thành viên Ban kiểm soát	02	5.000.000	
6. Thư ký Công ty	01	5.000.000	

**3. Dự kiến mức chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022**

Để khuyến khích sáng tạo và tăng hiệu quả trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thưởng cho Người quản lý doanh nghiệp (Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát Công ty căn cứ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022: Tiền thưởng tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân.
- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2022: Tiền thưởng tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu HĐQT, TCKT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Anh Đức**



**PHỤ LỤC 04: BẢNG TỔNG HỢP CHI TRẢ LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT, BKS, THƯ KÝ NĂM 2021**

(Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-SĐ5-DHĐCĐ ngày 27/05/2021)

STT	Nội dung	Số người	Số tháng	Mức thù lao, lương/tháng/người theo NQ ĐHĐCĐ	Tổng thù lao, lương theo NQ ĐHĐCĐ	Tỷ lệ % chi trả	Quyết toán mức lương/tháng/người	Quyết toán mức thù lao/năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)*(4)*(5)	(7)	(8)	(9)=(3)*(4)*(8)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	01	12	12.000.000	144.000.000	100%	12.000.000	144.000.000
2	Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	7.000.000	84.000.000	100%	7.000.000	84.000.000
3	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	7.000.000	84.000.000	100%	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên HĐQT	01	12	7.000.000	84.000.000	100%	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên HĐQT độc lập	01	12	7.000.000	84.000.000	100%	7.000.000	84.000.000
6	Trưởng Ban kiểm soát	01	12	30.000.000	360.000.000	100%	30.000.000	360.000.000
7	Thành viên Ban kiểm soát	02	12	5.000.000	120.000.000	100%	5.000.000	120.000.000
8	Thư ký Công ty	01	12	5.000.000	60.000.000	100%	5.000.000	60.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>80.000.000</b>	<b>1.020.000.000</b>		<b>80.000.000</b>	<b>1.020.000.000</b>

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ngày tháng năm 2022



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Điện

**PHỤ LỤC 5: BẢNG TỔNG HỢP CHI TRẢ LƯƠNG BAN GIÁM ĐỐC, KTT NĂM 2021**

STT	Nội dung	Số người	Số tháng	Mức lương /tháng/người theo KH	Tỷ lệ % chi trả	Quyết toán mức lương/tháng/người	Quyết toán mức lương/năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(3)*(4)*(7)
1	Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	44.000.000	100%	44.000.000	528.000.000
2	Phó Tổng Giám đốc kiêm TV HĐQT	01	12	34.000.000	100%	34.000.000	408.000.000
3	Phó Tổng Giám đốc	01	12	33.000.000	100%	33.000.000	396.000.000
4	Phó Tổng Giám đốc kiêm giám đốc Dự án	01	11	45.000.000	100%	45.000.000	495.000.000
5	Kế toán trưởng	01	12	32.000.000	100%	32.000.000	384.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>188.000.000</b>		<b>188.000.000</b>	<b>2.211.000.000</b>

Ghi chú: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc dự án hưởng lương Giám đốc dự án tại Lào là 45.000.000 đồng/tháng/người

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Đức Điện*